TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 7 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Diện

Bà Trần Thị Min

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K, huyện T, tỉnh C ..(Chị Nguyễn Kiều T có đơn xin vắng mặt ngày 06.6.2023)

- *Bị đơn*: Anh Phạm Tấn K, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2023 và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Kiều T (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K kết hôn chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh K không quan tâm lo lắng cho gia đình. Vợ chồng đã được cha mẹ hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân đến nay. Do

cuộc sống hôn nhân không hòa hợp và hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 24/11/2011, con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu theo nguyện vọng con theo ai thì người đó nuôi và người không nuôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Tấn K, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị T nhưng anh K không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh K tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh K vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Tấn K tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh K vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Kiều T với anh Phạm Tấn K là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Tấn K có địa chỉ cư trú tại ấp Láng Tượng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Tấn K chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 75/2017, ngày 03/5/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh K, với nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh K không quan tâm lo lắng gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ

năm 2022 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử anh K không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại phiên tòa để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của chị T, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho anh. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh K là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị T xác định có con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 24/11/2011, hiện nay, con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2023 cháu Phạm Nguyễn Ngọc Linh có nguyện vọng muốn sống cùng với chị T. Mặt khác, anh K cũng không có ý kiến yêu cầu được nuôi con nên yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Phạm Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 24/11/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trinh yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Linh theo quy định cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Phía anh K không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh K không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Nguyễn Ngọc Linh hàng tháng mỗi tháng số tiền là 900.000 đồng cho đến tuổi thành niên, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án.

[3.3] Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía anh K không có ý kiến yêu cầu về tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này các đương sự phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T.

[1] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Kiều T được ly hôn với anh Phạm Tấn K.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Kiều T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 24/11/2011 đến tuổi thành niên.

Anh Phạm Tấn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phạm Tấn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 24/11/2011 hàng tháng mỗi tháng số tiền là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án cho đến khi đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp, anh Phạm Tấn K chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Kiều T phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009056, ngày 18/4//2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị T đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Tấn K phải chịu số tiền là 300.000 đồng, (Chưa nộp) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Trúc Hằng